**Mẫu số 03. Biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường**

**A. Hướng dẫn sử dụng biên bản bàn giao CTRCNTT**

1. Biên bản bàn giao được lập giữa chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển (nếu có) và chủ xử lý (nơi thực hiện tái sử dụng, tái chế hoặc tiêu hủy chất thải). Biên bản bàn giao (được in sẵn để kê khai bằng tay hoặc kê khai trực tiếp trong máy tính trước khi in ra) và được lập thành các bản như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

2. Tổ chức thực hiện:

- Bên giao CTRCNTT phải thống nhất với bên nhận để điền đầy đủ thông tin vào biên bản giao nhận theo đúng nội dung hợp đồng chuyển giao.

- Biên bản bàn giao được lập mỗi khi thực hiện một lần chuyển giao CTRCNTT tương ứng với từng bên nhận chất thải.

3. Trình tự kê khai, lưu và chuyển biên bản bàn giao CTRCNTT

a) Mục 1, 2: Bên giao và bên nhận khai đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại.

b) Mục 3: Bên giao khai loại chất thải, số lượng một lần chuyển giao.

c) Mục 4: Đại diện bên giao, bên nhận ký (ghi rõ họ tên) để xác nhận các thông tin từ Mục 1 đến 3 trước khi chuyển giao. Trường hợp không có chủ nguồn thải thì thay bằng cơ quan giao nhiệm vụ vận chuyển.

Lưu ý: Có thể điều chỉnh một số thông tin cho phù hợp khi lập biên bản bàn giao CTRCNTT theo thực tế phát sinh.

**B. Mẫu biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TỈNH/THÀNH PHỐ  ............................. | | | **BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN** **CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG** | | |
| Số:……………………………. | | | | | |
| **1. Bên giao** (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): ………………….  Địa chỉ văn phòng: ……………………………… ĐT: ………………………...  Địa chỉ cơ sở:………………………………..…… ĐT: ………………………… | | | | | |
| **2. Bên nhận** (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): ………………………  Địa chỉ văn phòng:………………………………… ĐT: ………………………..  Địa chỉ cơ sở xử lý: ………………………..………. ĐT: ……………………….. | | | | | |
| **3. Khối lượng:** CTRCNTT chuyển giao | | | | | |
| TT | Các loại chất thải | CTRCNTT chuyển giao (kg) | | | Ghi chú |
| 1 | Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT) |  | | |  |
| 2 | Chất thải phải xử lý |  | | |  |
| 3 | Tổng khối lượng |  | | |  |
| **4.** Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3 | | | | | |
| *(Địa danh), ngày …… tháng ……. năm….*  **Bên giao**  *(Chữ ký, đóng dấu nếu có)*    **Họ và tên** | | | | *(Địa danh., ngày … tháng …… năm….*  **Bên nhận**  *(Chữ ký, đóng dấu nếu có)*   **Họ và tên** | |